TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-1-2019
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Hồ Đức Quang
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thể
  Ông Bùi Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Hồng Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 1 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018; Thông báo về việc mở lại phiên toà số 05/2018/TB-TA ngày 20/11/2018; Thông báo về việc mở lại phiên toà số 06/2018/TB-TA ngày 03/12/2018; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 146/TB-TA ngày 13/12/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Hà G**, sinh năm: 1982, địa chỉ: Xóm H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1978, địa chỉ: Thôn Hô, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, vụ án có nội dung:

Sau một thời gian tự do tìm hiểu, ngày 26-01-2007 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị Hà G thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị G về chung sống cùng gia đình chồng. Một năm sau thì sinh con trai là cháu Trần Hoàng Đức A. Được một thời

gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do quan điểm sống khác biệt, cả hai đều không muốn vun đắp tình cảm gia đình. Đến năm 2014 thì hai vợ chồng sống ly thân. Năm 2015, anh Trần Văn T đi lao động tại Đài Loan. Do khoảng cách địa lý xa xôi, tình cảm vợ chồng không được xây dựng, trên cơ sở mâu thuẫn trước đó nên ngày càng trầm trọng. Hai vợ chồng đã ly thân từ lâu, đến nay không thể duy trì hôn nhân nên chị G làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh Trần Văn T, chị Hoàng Thị Hà G có với nhau 01 con chung là cháu Trần Hoàng Đức A, sinh ngày 08-12-2007, hiện cháu A đang ở với chị G, chị G có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T đã gọi điện thoại về trình bày quan điểm: Khẳng định anh và chị G hiện nay không còn tình cảm, trước đây anh không đồng ý ly hôn nhưng vì chị G đã ngoại tình và có con với người khác nên anh cũng không níu kéo. Tuy nhiên anh T đề nghị phải làm rõ trách nhiệm của chị G là tại sao đang có chồng lại có con với người khác và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc này. Về con chung: anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Hoàng Đức A và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: anh T trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, do đó không yêu cầu toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị Hà G được ly hôn anh Trần Văn T, về con chung: giao con chung, cháu Trần Hoàng Đức A cho chị Hoàng Thị Hà G chăm sóc, nuôi dưỡng; về nợ chung, tài sản chung: chị G và anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thực hiện đầy đủ các quy định theo hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 2.1; Mục II, Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 14/6/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Tuy nhiên, anh Trần Văn T trình bày vì công việc và điều kiện ở xa, không về tham gia tố tụng được. Tòa án cũng đã tiến hành làm việc với người nhà anh Trần Văn T là anh Trần Văn H, đồng thời anh H cam đoan sẽ thông báo, tống đạt các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh T. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, văn

bản số 253/2018/TANDTC-PC ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Do quá trình giải quyết vụ án không xác định được địa chỉ cụ thể của anh T nên Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành ghi âm cuộc điện thoại do anh T gọi về trình bày quan điểm về nội dung chị G yêu cầu Tòa án giải quyết, nội dung ghi âm được lập thành văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương, người nhà anh Trần Văn T là thực hiện đúng quy định tại Điều 93, 94, khoản 2 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa cho anh Trần Văn T qua người nhà đồng thời tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã X, huyện N là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị Hà G được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng, một năm sau sinh con trai là Trần Hoàng Đức A. Sau đó, do bất đồng quan điểm sống nên hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2014 hai vợ chồng ly thân. Năm 2015, anh T đi lao động tại Đài Loan. Do khoảng cách về địa lý cùng với mâu thuẫn trước đó, tình cảm giữa anh T và chị G ngày càng phai nhạt. Hiện tại anh T vẫn tiếp tục lao động tại Đài Loan còn chị Giang hiện cư trú tại xóm H, xã X, huyện N; hai vợ chồng không thường xuyên liên lạc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Quá trình giải quyết vụa án Toà án đã tiến hành lấy lời khai của anh T, anh T trình bày quan điểm không còn tình cảm với chị G và không muốn níu kéo tình cảm.

Đến tại thời điểm Hội đồng xét xử mở phiên tòa, chi G vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn mà chỉ tồn tại trên danh nghĩa.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị Hà G hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu của chị G như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, giải quyết cho chị G được ly hôn với anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Đức A, sinh ngày 08-12-2007, hiện nay cháu đang ở cùng với chị G. Chị G có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Qua nội dung cuộc ghi âm thể hiện anh T cũng có nguyện vọng được nuôi con chung nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến cụ thể để Tòa án xem xét. Mặt khác, hiện nay cháu A đang được chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu A có đơn trình bày nguyện vọng được ở với chị G; anh T hiện đang đi lao động tại Đài Loan, không thể trực tiếp chăm sóc con chung. Xét thấy, cháu Trần Hoàng Đức

A hiện đang ở với chị G, tinh thần và thể chất phát triển lành mạnh, toàn diện, điều kiện học tập tốt. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Trần Hoàng Đức A cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu A trưởng thành. Trong trường hợp anh T có yêu cầu thay đổi người nuôi con thì có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị G và anh T đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Hà G chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Hoàng Thị Hà G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Hà G được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Đức A, sinh ngày 08-12-2007 cho chị Hoàng Thị Hà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Hoàng Thị Hà G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai số 001219 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Hồ Đức Quang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tất Thể **Bùi Văn Hồng** **Hồ Đức Quang**